

Số: /QĐ-YDCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 5

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ Y, DƯỢC CỔ TRUYỀN

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu;

Căn cứ Thông tư số 39/2021/TT - BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu;

Căn cứ Quyết định số 7666/QĐ-BYT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ kết luận của Hội đồng tư vấn cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc, Bộ Y tế - Đợt 5;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Dược cổ truyền - Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục các thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 5, cụ thể:

1. Danh mục 15 thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam hiệu lực 05 năm (*tại Phụ lục I kèm theo*). Các thuốc tại Danh mục này có số đăng ký với ký hiệu TCT-xxxxx-22 và hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký ban hành Quyết định này.

2. Danh mục 32 vị thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam hiệu lực 05 năm (*tại Phụ lục II kèm theo*). Các vị thuốc tại Danh mục này có số đăng ký với ký hiệu VCT-xxxxx-22 và hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký ban hành Quyết định này.

Điều 2. Cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền có trách nhiệm:

1. Sản xuất thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền theo đúng các hồ sơ, tài liệu đã đăng ký với Bộ Y tế và phải in số đăng ký được Bộ Y tế Việt Nam cấp lên nhãn thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền.

2. Chỉ được sản xuất, đưa ra lưu hành các thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền kiểm soát đặc biệt khi có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược phạm vi kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt phù hợp với phạm vi hoạt động của cơ sở đáp ứng quy định tại khoản 5 Điều 143 Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.

3. Thực hiện việc cập nhật tiêu chuẩn chất lượng của thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền theo quy định tại Thông tư số 38/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chất lượng dược liệu, vị thuốc cổ truyền, thuốc cổ truyền.

4. Cập nhật nhãn thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền, tờ hướng dẫn sử dụng thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BYT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định ghi nhãn thuốc, nguyên liệu làm thuốc và tờ hướng dẫn sử dụng thuốc trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày ký ban hành Quyết định này, theo hình thức thay đổi, bổ sung giấy đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu và Thông tư số 39/2021/TT - BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu.

5. Phối hợp với các cơ sở điều trị để thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về thuốc kê đơn, theo dõi an toàn, hiệu quả, tác dụng không mong muốn của thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền trên người Việt Nam và tổng hợp, báo cáo theo quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu và Thông tư số 39/2021/TT - BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu.

6. Cơ sở đăng ký thuốc phải bảo đảm duy trì điều kiện hoạt động trong thời gian hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc. Trong trường hợp không còn đáp ứng đủ điều kiện hoạt động, cơ sở đăng ký phải có trách nhiệm thực hiện thay đổi cơ sở đăng ký theo quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu và Thông tư số 39/2021/TT - BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu

trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cơ sở đăng ký không còn đủ điều kiện hoạt động.

7. Cơ sở sản xuất phải bảo đảm các điều kiện hoạt động của cơ sở sản xuất trong thời hạn hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và giám đốc cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký có thuốc tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- Đ/c Đỗ Xuân Tuyên – TTr BYT (để b/c);
- PGS.TS. Lê Văn Truyền – Chủ tịch HĐTV cấp GDKLH thuốc, NĒLT – Bộ Y tế (để b/c);
- Cục Quân y - Bộ Quốc phòng, Cục Y tế - Bộ Công an;
- Cục Y tế GTVT - Bộ Giao thông vận tải;
- Tổng Cục Hải quan - Bộ Tài chính;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Bộ Y tế: Vụ PC, Cục QLD, Cục QLKCB, Thanh tra Bộ; Văn phòng HĐTV cấp GDKLH thuốc, nguyên liệu làm thuốc;
- Viện KN thuốc TŪ, Viện KN thuốc TP. HCM;
- Tổng Công ty Dược Việt Nam – Công ty cổ phần;
- Các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Website của Cục Quản lý YDCT;
- Lưu: VP, QLD (4b).

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thế Thịnh

PHỤ LỤC I
DANH MỤC 15 THUỐC CỔ TRUYỀN SẢN XUẤT TRONG NƯỚC ĐƯỢC
CẤP GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM HIỆU LỰC 05 NĂM -
ĐỢT 5

Ban hành kèm theo Quyết định số:/QĐ-YDCT ngày/...../2022

1. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam (Đ/c: Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ)

1.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam (Đ/c: Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
1	Thập toàn đại bổ Vietmec	Bột chiết xuất hỗn hợp dược liệu tương đương: Thục địa 300mg; Hoàng kỳ 300mg; Đảng sâm 300mg; Bạch truật 200mg; Đương quy 200mg; Bạch thược 200mg; Quế nhục 200mg; Phục linh 160mg; Cam thảo 160mg; Xuyên khung 160mg.	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 1 lọ x 60 viên; 90 viên.	TCT-00067-22
2	Bổ phế Vietmec	Bột chiết xuất hỗn hợp dược liệu tương đương: Sinh địa 1500mg; Bôi mẫu 1500mg; Huyền sâm 1000mg; Mạch môn 1000mg; Bạch thược 1000mg; Mẫu đơn bì 1000mg; Cam thảo 500mg; Bạc hà 500mg.	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 3 vỉ x 10 viên.	TCT-00068-22

2. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm công nghệ cao Abipha
(Đ/c: Lô đất CN-2, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội)

2.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm công nghệ cao Abipha
(Đ/c: Lô đất CN-2, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
3	Dưỡng tâm an thần Abipha	Gói 5g chứa: Đan sâm 0,12g; Huyền sâm 0,12g; Đương quy 0,48g; Viễn chí 0,12g; Toan táo nhân 0,48g; Đảng sâm 0,12g; Bá tử nhân 0,48g; Bạch linh 0,12g; Cát cánh 0,12g; Ngũ vị tử 0,24g; Mạch môn 0,48g; Thiên môn 0,48g; Sinh địa 0,96g.	Hoàn cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 10 gói; 20 gói; 30 gói x 5g.	TCT- 00069- 22
4	Thập toàn đại bổ Abipha	Viên hoàn mềm 9g chứa: Đảng sâm 0,57g; Bạch truật 0,38g; Phục linh 0,304g; Cam thảo 0,304g; Đương quy 0,38g; Xuyên khung 0,304g; Bạch thược 0,38g; Thục địa 0,57g; Hoàng kỳ 0,57g; Quế nhục 0,38g.	Hoàn mềm	24 tháng	ĐDVN V	Hộp 10 viên x 9g.	TCT - 00070- 22
5	Thập toàn đại bổ Abipha	Gói 5g chứa: Đảng sâm 0,6g; Bạch truật 0,4g; Phục linh 0,32g; Cam thảo 0,32g; Đương quy 0,4g; Xuyên khung 0,32g; Bạch thược 0,4g; Thục địa 0,6g; Hoàng kỳ 0,6g; Quế nhục 0,4g.	Hoàn cứng	36 tháng	ĐDVN V	Hộp 10 gói; 20 gói; 30 gói x 5g.	TCT - 00071- 22

6	Hoàn sáng mắt Abipha	Gói 5g chứa: Thục địa 0,8g; Sơn thù 0,4g; Mẫu đơn bì 0,3g; Hoài sơn 0,4g; Phục linh 0,3g; Trạch tả 0,3g; Câu kỷ tử 0,3g; Cúc hoa 0,3g; Đương quy 0,3g; Bạch thược 0,3g; Bạch tật lê 0,3g; Thạch quyết minh 0,4g.	Hoàn cứng	36 tháng	ĐĐVN V	Hộp 10 gói; 20 gói; 30 gói x 5g.	TCT - 00072-22
7	Tiêu trĩ Abipha	Gói 5g chứa: Hòe giác 0,7g; Địa du 0,7g; Hoàng cầm 0,7g; Chỉ xác 0,7g; Đương quy 0,7g; Phòng phong 0,7g.	Hoàn cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 10 gói; 20 gói; 30 gói x 5g.	TCT - 00073-22
8	Viêm xoang Abipha Cap	Bạch chỉ 225mg; Bạch truật 225mg; Thương nhĩ tử 300mg; Phòng phong 225mg; Hoàng kỳ 375mg; Tân di hoa 225mg; Bạc hà 75mg.	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 3 vỉ; 5 vỉ; 6 vỉ; 10 vỉ x 10 viên; Hộp 1 lọ x 30 viên; 60 viên; 90 viên.	TCT - 00074-22

3. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 3 (Đ/c: Số 16 Lê Đại Hành, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng)

3.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 3 (Đ/c: Số 28, đường 351, thôn Quỳnh Hoàng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
9	Cao lỏng bách bộ	10 ml cao lỏng chứa Bách bộ 3g.	Cao lỏng	24 tháng	TCCS	Hộp 1 chai x 60ml; 120ml. Hộp 20 ống x 10ml.	TCT-00075-22

4. Công ty đăng ký: Công ty TNHH dược phẩm BV Pharma (Đ/c: Số 18 đường số 09, ấp 2, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh)

4.1. Nhà sản xuất: Công ty TNHH dược phẩm BV Pharma (Đ/c: Số 18 đường số 09, ấp 2, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính- Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
10	Độc hoạt tang ký sinh - BVP	Cao khô hỗn hợp dược liệu 350mg tương đương với 2325mg dược liệu bao gồm: Độc hoạt 225mg; Quế chi 150mg; Phòng phong 150mg; Đương quy 150mg; Tế tân 150mg; Xuyên khung 150mg; Tần giao 150mg; Bạch thược 150mg; Tang ký sinh 150mg; Thục địa 150mg; Đỗ trọng 150mg; Nhân sâm 150mg; Ngưu tất 150mg; Phục linh 150mg, Cam thảo 150mg.	Viên nén bao phim	36 tháng	TCCS	Hộp 3 vi; 6 vi; 10 vi x 10 viên (vi nhôm - nhôm), Hộp 3 vi; 6 vi; 10 vi x 10 viên (vi nhôm - PVC) Hộp 1 chai 100 viên.	TCT- 00076- 22

5. Công ty đăng ký: Công ty TNHH dược phẩm Hoa Linh (Đ/c: B19, D6 khu đô thị mới Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội)

5.1. Nhà sản xuất: Công ty TNHH dược phẩm Hoa Linh (Đ/c: Lô B3, Cụm công nghiệp Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
11	Hoạt huyết an nhân	Sài hồ 27mg; Sinh địa 81mg; Hồng hoa 81mg; Chỉ xác 54mg; Xuyên khung 40mg; Cát cánh 40mg; Đương quy 81mg; Xích thược 54mg; Đào nhân 108mg; Cam thảo 27mg; Ngưu tất 81mg.	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 3 vi; 5 vi x 10 viên.	TCT- 00077- 22

6. Công ty đăng ký: Công ty TNHH công nghệ dược Minh An (Đ/c: Số 19 D-TT5, khu đô thị Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội)

6.1. Nhà sản xuất: Công ty TNHH dược phẩm Hoa Linh (Đ/c: Lô B3, Cụm công nghiệp Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
12	Immuforte	Cao khô Sói rừng 750ng tương đương với 4,69g dược liệu Sói rừng.	Viên nén bao phim	36 tháng	TCCS	Hộp 3 vỉ; 5 vỉ x 10 viên (vỉ PVC/nhôm). Hộp 1 lọ 60 viên.	TCT-00078-22

7. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm An Châu (Đ/c: Số 87, TT12 khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội)

7.1. Nhà sản xuất: Công ty TNHH dược phẩm Nasaki (Đ/c: Lô E8, E9 cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
13	Phương đông đại tràng	Cao khô hỗn hợp dược liệu 760mg được chiết xuất từ 3,1g dược liệu gồm: Liên nhục 0,2g; Sa nhân 0,2g; Nhân sâm 0,4g; Bạch truật 0,4g; Cát cánh 0,2g; Bạch linh 0,4g; Cam thảo 0,4g; Hoài sơn 0,4g; Bạch biển đậu 0,3g; Ý dĩ 0,2g.	Viên nén	36 tháng	TCCS	Hộp 3 vỉ; 5 vỉ; 10 vỉ x 10 viên; Hộp 1 lọ x 50 viên; 60 viên; 100 viên.	TCT-00079-22

8. Công ty đăng ký: Công ty TNHH MTV dược phẩm phước sanh Pharma
(Đ/c: 272C Khu 3, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An)

8.1. Nhà sản xuất: Công ty TNHH MTV dược phẩm phước sanh Pharma
(Đ/c: 272C Khu 3, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
14	Đại bổ linh quy sâm	180 ml cao lỏng chứa: Đảng sâm 7,2g; Bạch truat 4,8g; Phục linh 3,8g; Cam thảo 3,8g; Đương quy 4,8g; Xuyên khung 3,8g; Bạch thược 4,8g; Thục địa 7,2g; Hoàng kỳ 7,2g; Quế nhục 4,8g.	Cao lỏng	36 tháng	TCCS	Hộp 1 lọ x 180ml; 220ml.	TCT- 00080- 22
15	Xuân nữ dưỡng huyết	220 ml cao lỏng chứa: Sinh địa 7,5g; Xuyên khung 5g; Đương quy 7,5g; Bạch thược 5g; Sa nhân 3,8g; Ngải cứu 7,5g; Đan sâm 5g; Hương phụ 7,5g; Ích mẫu 8,8g.	Cao lỏng	36 tháng	TCCS	Hộp 1 lọ x 220ml.	TCT- 00081- 22

PHỤ LỤC II
DANH MỤC 32 VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN SẢN XUẤT TRONG NƯỚC
ĐƯỢC CẤP GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM HIỆU LỰC 05
NĂM - ĐỢT 5

Ban hành kèm theo Quyết định số:/QĐ-YDCT ngày/...../.....

1. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex
(Đ/c: Số 358 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội)

1.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex
(Đ/c: Số 356 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
1	Ngưu tất	Thái편	18 Tháng	TCCS	Túi 0,5kg; 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg.	VCT-00253-22

2. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm OPC (Đ/c: số 1017 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

2.1. Nhà sản xuất: Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm OPC tại Bình Dương – Nhà máy dược phẩm OPC (Đ/c: Số 09/ĐX04-TH, Tổ 7, Ấp Tân Hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, Tân Uyên, tỉnh Bình Dương)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
2	Thục địa	Chích rượu, gừng, sa nhân	24 Tháng	TCCS	Túi 100g; 200g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00254-22
3	Đỗ trọng	Phiên sấy	24 Tháng	TCCS	Túi 100g; 200g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00255-22
4	Tần giao	Phiên sấy	24 Tháng	TCCS	Túi 100g; 200g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00256-22
5	Khương hoạt	Thái편	24 Tháng	TCCS	Túi 100g; 200g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00257-22

6	Hoàng kỳ	Thái phiến	24 Tháng	TCCS	Túi 100g; 200g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00258-22
7	Đan sâm	Thái phiến	24 Tháng	TCCS	Túi 100g; 200g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00259-22

3. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược liệu Ninh Hiệp (Đ/c: Số 34-35 Lô E Baza Long Vũ, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh)

3.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược liệu Ninh Hiệp (Đ/c: Lô E4 cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh)

Stt	Tên thuốc	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
8	Bạch truật sao cám mật ong	Sao cám mật ong	24 tháng	TCCS	Túi 100g; 500g; 1kg; 5kg; 10kg.	VCT-00260-22
9	Ba kích chích muối	Chích muối	24 tháng	TCCS	Túi 100g; 500g; 1kg; 5kg; 10kg.	VCT-00261-22
10	Đại táo	Sấy khô	24 tháng	TCCS	Túi 100g; 500g; 1kg; 5kg; 10kg.	VCT-00262-22
11	Đan sâm chích rượu	Chích rượu	24 tháng	TCCS	Túi 100g; 500g; 1kg; 5kg; 10kg.	VCT-00263-22
12	Đảng sâm chích gừng	Chích gừng	24 tháng	TCCS	Túi 100g; 500g; 1kg; 5kg; 10kg.	VCT-00264-22
13	Ngũ gia bì chân chim	Sấy khô	24 tháng	TCCS	Túi 100g; 500g; 1kg; 5kg; 10kg.	VCT-00265-22
14	Táo nhân sao đen	Sao đen	24 tháng	TCCS	Túi 100g; 500g; 1kg; 5kg; 10kg.	VCT-00266-22
15	Xuyên khung chích rượu	Chích rượu	24 tháng	TCCS	Túi 100g; 500g; 1kg; 5kg; 10kg.	VCT-00267-22

4. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam (Đ/c: Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ)

4.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam (Đ/c: Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ)

Stt	Tên thuốc	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
16	Tri mẫu chích muối	Chích muối	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 6g. Túi 100g; 500; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00268-22
17	Thăng ma	Thái phiến	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 6g. Túi 100g; 500; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00269-22
18	Tang diệp	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 6g. Túi 100g; 500; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00270-22
19	Bồ công anh	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 6g. Túi 100g; 500; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00271-22
20	Thanh bì	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 6g. Túi 100g; 500; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00272-22
21	Xích thược	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 6g. Túi 100g; 500; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00273-22
22	Địa cốt bì	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 6g. Túi 100g; 500; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00274-22
23	Sa nhân	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00275-22
24	Tần giao	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00276-22
25	Liên diệp	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00277-22
26	Huyền sâm	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00278-22
27	Đinh lăng	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00279-22

5. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ Bình Dương (Đ/c: Số 10 - VSIP II-A, đường số 26 LCN VSIP II-A, phường Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương)

5.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ Bình Dương (Đ/c: Số 10 - VSIP II-A, đường số 26 LCN VSIP II-A, phường Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương)

Stt	Tên thuốc	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
28	Bạch thược sao	Sao vàng	24 tháng	TCCS	Túi 0,5kg; 1kg; 2kg; 5kg; 10kg; 20kg.	VCT-00280-22

6. Công ty đăng ký: Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma (Đ/c: Số 26 Bis/1 khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương)

6.1. Nhà sản xuất: Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma (Đ/c: Số 26 Bis/1 khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương)

Stt	Tên thuốc	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
29	Sơn thù	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 10g; 50g; 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg; 10kg.	VCT-00281-22
30	Mẫu đơn bì	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 10g; 50g; 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg; 10kg.	VCT-00282-22
31	Đương quy	Thái phiến	24 tháng	TCCS	Túi 10g; 50g; 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg; 10kg.	VCT-00283-22
32	Hà thủ ô đỏ	Thái phiến	24 tháng	TCCS	Túi 10g; 50g; 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg; 10kg.	VCT-00284-22